

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/DS-ST

Ngày 31/10/2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hồng Nhan
2. Ông Phan Thành Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc: Bà Huỳnh Thị Châm – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2019/TLST - DS ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST – DS ngày 23/9/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 104/2019/QĐST-DS ngày 14/10/2019. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần LV; Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà A, số 1xx THĐ, phường CN, quận H, thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên hệ: 3xx Đại lộ Đ, Phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Trung N – Chuyên viên Phòng Hỗ trợ hoạt động (xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Trần Minh BĐ, sinh năm 1987; Nơi cư trú: ấp A, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre; Địa chỉ công tác theo hợp đồng tín dụng: (Công an huyện M) ấp B, xã MT, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17/6/2019 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Trần Trung N trình bày:

Vào ngày 12/12/2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần LV – Chi nhánh BT có ký kết hợp đồng tín dụng cho ông Trần Minh BĐ vay số tiền 200.000.000 đồng, mục đích vay mua sắm đồ gia dụng và sửa chữa nhà, thời hạn vay 60 tháng, với mức lãi suất là 13%/năm được cố định trong 03 tháng đầu tiên. Từ tháng thứ 4, lãi suất cho vay định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức:

$$\text{LSCV} = \text{LSTK 13 tháng} + \text{Margin}$$

Trong đó LSCV là lãi suất cho vay áp dụng đối với khách hàng

Margin là biên độ lãi suất cho vay tối thiểu đối với khách hàng (4,25%/năm)

LSTK 13 tháng là lãi suất huy động tiết kiệm thường cao nhất kỳ hạn 13 tháng, lãi trả cuối kỳ của LienVietPostBank dành cho khách hàng cá nhân tại thời điểm áp dụng.

Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Phương thức trả nợ gốc và được thỏa thuận:

Theo khế ước nhận nợ số 01/1383-16/KUNN – BT ngày 12/12/2016 thì nợ gốc 90.000.000 đồng trả thành 60 kỳ (mỗi kỳ tương đương 01 tháng), từ kỳ 1 đến 60 mỗi kỳ phải trả số tiền 1.500.000 đồng. Kỳ đầu tiên trả là ngày 10/01/2017, lãi được trả theo dư nợ thực tế vào ngày 10 hàng tháng.

Theo khế ước nhận nợ số 02/1383-16/KUNN – BT ngày 12/12/2016 thì nợ gốc 110.000.000 đồng trả thành 60 kỳ (mỗi kỳ tương đương 01 tháng), từ kỳ 1 đến 59 mỗi kỳ phải trả số tiền 1.830.000 đồng, kỳ 60 số tiền phải trả là 1.440.000 đồng, kỳ đầu tiên là ngày 10/01/2017, lãi được trả theo dư nợ thực tế vào ngày 10 hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Minh BĐ thực hiện xong nghĩa vụ theo khế ước nhận nợ số 01/1383-16/KUNN – BT ngày 12/12/2016, đối với khế ước nhận nợ số 02/1383-16/KUNN – BT ngày 12/12/2016 thì từ kỳ trả nợ tháng 02/2018 ông BĐ đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi mặc dù ngân hàng đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông BĐ trả nợ. Tính đến thời điểm xét xử, ông BĐ còn nợ 57.036.811 đồng trong đó 44.945.292 đồng nợ gốc, 11.322.516 đồng tiền lãi trong hạn và 769.033 đồng lãi quá hạn phát sinh. Ngân hàng Thương mại cổ phần LV yêu cầu ông Trần Minh BĐ trả cho ngân hàng số tiền trên, yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày tiếp theo ngày 31/10/2019 đến khi trả tất nợ theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Bị đơn ông Trần Minh BĐ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, những người

tiến hành tố tụng, nguyên đơn đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 463; 464; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự buộc ông Trần Minh BĐ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần LV số tiền 57.036.811 đồng trong đó 44.945.292 đồng nợ gốc, 11.322.516 đồng tiền lãi trong hạn và 769.033 đồng lãi quá hạn phát sinh, ông BĐ phải tiếp tục chịu lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày 31/10/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

[1] Xét thấy bị đơn Trần Minh BĐ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Thương mại cổ phần LV, thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, bản sao chụp đơn khởi kiện cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng ông Trần Minh BĐ không có mặt tại Tòa án cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến về nội dung khởi kiện của Ngân hàng. Vì vậy, căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ ngày 07/12/2016 của ông Trần Minh BĐ; Hợp đồng tín dụng số 1383-16/HĐTD-BT ngày 12/12/2016 cùng 02 giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 01/1383-16/KUNN-BT và 02/1383-16/KUNN-BT, có cơ sở để xác định ông BĐ có vay của Ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng. Việc ký kết hợp đồng là sự tự nguyện của các bên nên các bên có nghĩa vụ phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đã thỏa thuận.

Theo đó, các bên đã thỏa thuận theo khế ước nhận nợ số 01/1383-16/KUNN – BT ngày 12/12/2016 thì nợ gốc 90.000.000 đồng trả thành 60 kỳ (mỗi kỳ tương đương 01 tháng), từ kỳ 1 đến 60 mỗi kỳ phải trả số tiền 1.500.000 đồng; Theo khế ước nhận nợ số 02/1383-16/KUNN – BT ngày 12/12/2016 thì nợ gốc 110.000.000 đồng trả thành 60 kỳ (mỗi kỳ tương đương 01 tháng), từ kỳ 1 đến 59 mỗi kỳ phải trả số tiền 1.830.000 đồng, kỳ 60 số tiền phải trả là 1.440.000 đồng, kỳ đầu tiên là ngày 10/01/2017, lãi được trả theo dư nợ thực tế vào ngày 10 hàng tháng.

Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng, ông Trần Minh BĐ đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ tại khế ước nhận nợ số 01/1383-16/KUNN – BT ngày 12/12/2016 với khoản nợ gốc 90.000.000 đồng. Đối với khế ước nhận nợ số 02/1383-16/KUNN – BT ngày 12/12/2016 thì từ kỳ trả nợ vào tháng 02/2018 ông Trần Minh BĐ không thực hiện nghĩa vụ. Do đó, tính đến ngày xét xử, số tiền ông BĐ còn nợ ngân hàng là 57.036.811 đồng trong đó 44.945.292 đồng nợ gốc, 11.322.516 đồng tiền lãi trong hạn và 769.033 đồng lãi quá hạn phát sinh.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, bản thân ông Trần Minh BĐ ký hợp đồng tín dụng để vay tiền tại Ngân hàng Thương mại cổ phần LV – Chi nhánh Bến Tre nhưng không thực hiện nghĩa vụ tại các kỳ trả nợ từ kỳ trả nợ tháng 02/2018 đến nay là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng. Vì vậy, cần buộc ông BĐ phải trả cho ngân hàng Thương mại cổ phần LV số tiền 57.036.811 đồng trong đó có 44.945.292 đồng tiền nợ gốc, 11.322.516 đồng tiền lãi trong hạn và 769.033 đồng lãi quá hạn phát sinh theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông BĐ còn phải chịu lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày 31/10/2019 đến khi tất nợ.

[4] Ông Trần Minh BĐ là người phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí là 2.851.500 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần LV số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 463; 464; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần LV.

Buộc ông Trần Minh BĐ phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần LV số tiền 44.945.292 đồng tiền nợ gốc, 11.322.516 đồng tiền lãi trong hạn và 769.033 đồng lãi quá hạn phát sinh.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục

thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2] Buộc ông Trần Minh BĐ phải nộp 12.851.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần LV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.361.000 đồng theo biên lai thu số 0005321 ngày 08/7/2019 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKS ND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKS ND huyện Mô Cày Bắc (1b);
- Chi Cục THA DS huyện Mô Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu HS, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lăng